

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC CỤ THỂ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /3/2023 của Sở Tư pháp)

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của tỉnh, của đơn vị	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023 của Sở kịp thời, chất lượng, sát với Kế hoạch CCHC của tỉnh và thực tiễn hoạt động của đơn vị.	3.1. Xây dựng dự thảo Kế hoạch CCHC. 3.2. Gửi dự thảo lấy ý kiến các Phòng, Trung tâm thuộc Sở. 3.3. Tổng hợp, hoàn thiện trình Giám đốc Sở ban hành.	Kế hoạch CCHC năm 2023	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Trước 20/01/2023	Đã hoàn thành
		2.2. Chỉ đạo, đôn đốc các Phòng, Trung tâm triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi đã ban hành.	3.4. Ban hành văn bản chỉ đạo/chỉ đạo trực tiếp tại giao ban, các cuộc họp cơ quan, hệ thống hồ sơ công việc.	Văn bản, ý kiến chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Ngay sau khi Kế hoạch CCHC được ban hành	Đã hoàn thành
		2.3. Tham gia góp ý Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.	3.5. Ban hành văn bản góp ý.	Công văn	Phòng XD, KT&TDT HPL	Văn phòng Sở	Theo văn bản của Sở Nội vụ	Chưa thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
		2.4. Tham gia góp ý dự thảo Chỉ thị đẩy mạnh chương trình tổng thể CCHC Nhà nước.	3.6. Ban hành văn bản góp ý.	Công văn	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo văn bản của Sở Nội vụ	Chưa thực hiện
		2.5. Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các đơn vị, địa phương (DDCI) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2023.	3.7. Xây dựng dự thảo Kế hoạch. 3.8. Gửi dự thảo lấy ý kiến các Phòng, Trung tâm thuộc Sở. 3.9. Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo, trình Giám đốc Sở phê duyệt.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Tháng 01/2023	Đã hoàn thành
			3.10. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền.	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú			Thường xuyên	Đang thực hiện
		2.6. Tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC riêng hoặc lồng ghép trong sơ kết, tổng kết công tác tư pháp.	3.11. Triển khai thực hiện các nội dung phục vụ cho Hội nghị.	Công văn, báo cáo, giấy mời	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Tháng 7, tháng 12/2023	Chưa thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
2	1.2. Phân đầu tiếp tục duy trì, cải tiến, nâng cao chỉ số cải cách thể chế của tỉnh; Phân đầu chỉ số CCHC của Sở nằm trong top 06 các Sở, ngành dẫn đầu.	2.7. Tham gia triển khai xác định chỉ số PAR INDEX của tỉnh năm 2022 theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ.	3.12. Tự đánh giá chấm điểm chỉ số tuân thủ pháp luật trong điểm PAR INDEX của tỉnh năm 2022.	- Công văn - Báo cáo	Phòng XD, KT&TDT HPL		Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	Đã hoàn thành
		2.8. Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, duy trì, nâng cao các tiêu chí thành phần thuộc trách nhiệm tham mưu của Sở trong chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh.	3.13. Phân tích làm rõ nguyên nhân, đề ra giải pháp trong trường hợp các tiêu chí thành phần do ngành tham mưu bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS. 3.14. Tham gia xây dựng văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số.	- Công văn - Báo cáo	Phòng XD, KT&TDT HPL	Văn phòng Sở	Sau khi có văn bản triển khai của tỉnh, Sở Nội vụ	Chưa thực hiện
		2.9. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế đã được Đoàn thẩm định chỉ số CCHC tỉnh chỉ ra trong năm 2022.	3.14. Xác định các nội dung còn tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC của Sở, trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Kế hoạch. 3.15. Gửi dự thảo lấy ý kiến các Phòng, Trung tâm thuộc Sở. 3.16. Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch, trình Giám đốc Sở ban hành theo quy định.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Quý I/2023	Đã hoàn thành
			3.17. Triển khai thực hiện Kế hoạch.	Các văn bản, ý kiến chỉ đạo; Báo cáo	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
3	1.3. Phân đầu có ít nhất 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC Trung ương, của tỉnh; Có ít nhất 03 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở được Hội đồng xét sáng kiến Sở công nhận.	2.11. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng tại Sở.	3.18. Tập hợp, rà soát, giới thiệu các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả về CCHC thông qua Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống hồ sơ công việc, Bản tin Tư pháp, các cuộc họp, sinh hoạt cơ quan,...	Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
		2.12. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC.	3.19. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn.	Các sáng kiến, giải pháp	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
4	1.4. Ban hành Kế hoạch và thực hiện kiểm tra CCHC đối với ít nhất 75% đơn vị trực thuộc, kiểm tra công vụ đột xuất tại tối thiểu 50% các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, đảm bảo thực chất và đúng quy định.	2.13. Tổ chức tự kiểm tra CCHC tại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.	3.20. Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC. 3.21. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị. 3.21. Biên bản kiểm tra các đơn vị. 3.23. Báo cáo kết quả kiểm tra. 3.24. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, Văn bản chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Quý II, III/2023	Chưa thực hiện
		2.14. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.	3.25. Thành lập Đoàn kiểm tra.	Quyết định, Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Thanh tra Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Năm 2023	Chưa thực hiện
5	1.5. Nâng cao năng lực cho công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.15. Thực hiện các nội dung tại Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2022 - 2030” sau khi được triển khai trên địa bàn tỉnh.	3.26. Tổ chức triển khai thực hiện tại Sở.	Công văn, Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo kế hoạch, hướng dẫn của tỉnh, Sở Nội vụ	Chưa thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
		2.16. Cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về CCHC	3.27. Ban hành văn bản cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Công văn	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo văn bản, Kế hoạch của Sở Nội vụ	Chưa thực hiện
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Đổi mới phương pháp, cách thức công tác thẩm định, đánh giá CCHC trong lĩnh vực cải cách thể chế.	2.1. Thực hiện thẩm định chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lĩnh vực cải cách thể chế.	3.1. Tham gia thẩm định; Họp hội đồng thẩm định tỉnh.	Phiếu, biên bản thẩm định	Các thành viên Đoàn thẩm định		Theo Kế hoạch của tỉnh	Chưa thực hiện
		2.2. Tham gia nghiên cứu, xây dựng Bộ chỉ số đánh giá, xác định chỉ số CCHC của tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.	3.2. Tham gia tập huấn về sử dụng, quản lý phần mềm trong hỗ trợ theo dõi, đánh giá, thẩm định CCHC.	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị qua Phần mềm hỗ trợ đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của tỉnh	Phòng XD, KT & TDTHPL		Theo Kế hoạch của tỉnh	Đã hoàn thành
			3.3. Xây dựng nội dung về cải cách thể chế tại Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC đảm bảo thống nhất, phù hợp thực tiễn, theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Công văn đề xuất, góp ý	Phòng XD, KT & TDTHPL		Theo văn bản của Sở Nội vụ	Chưa thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
2	1.2. Đảm bảo 100% văn bản QPPL trước khi trình HĐND, UBND tỉnh ban hành đều được Sở Tư pháp thẩm định	2.3. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng văn bản QPPL; đảm bảo các văn bản QPPL được xây dựng và ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định.	3.4. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản QPPL.	Hội nghị tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	Phòng XD, KT & TDTHPL	Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Quý II/2023	Chưa thực hiện
			3.5. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy trình xây dựng văn bản tại các cơ quan, đơn vị.	Lồng ghép trong kiểm tra CCHC 6 tháng, năm	Phòng XD, KT & TDTHPL	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Theo Kế hoạch của tỉnh	Chưa thực hiện
3	1.3. 100% nội dung tại các văn bản QPPL Trung ương giao HĐND tỉnh, UBND tỉnh quy định chi tiết do Sở Tư pháp chủ trì tham mưu soạn thảo được ban hành kịp thời, chất lượng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn của tỉnh.	2.4. Thường xuyên rà soát văn bản Trung ương để xác định nội dung giao địa phương quy định chi tiết, từ đó tham mưu văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.	3.6. Xây dựng dự thảo văn bản QPPL. 3.7. Tổ chức lấy ý kiến góp ý, thẩm định. 3.8. Hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh theo quy định.	Dự thảo Nghị quyết, Quyết định QPPL	Phòng XD, KT & TDTHPL	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
4	1.4. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành được rà soát và kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong trường hợp không còn phù hợp.	2.5. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.	3.9. Thực hiện nghiêm các quy định về rà soát văn bản QPPL. 3.10. Thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản nếu không còn phù hợp.	- Báo cáo rà soát; - Dự thảo văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế	Phòng XD, KT & TDTHPL	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
5	1.5. Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.	2.6. Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả văn bản QPPL.	3.11. Thường xuyên rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn.	- Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật; - Công văn kiến nghị, đề xuất.	Phòng XD, KT & TDTHPL	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
6	1.6. Hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương.	2.7. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương.	3.12. Xây dựng dự thảo. 3.13. Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương. 3.14. Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét ban hành.	Dự thảo Đề án	Phòng XD, KT & TDTHPL	Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Quý IV/2023	Đang thực hiện
		2.8. Tham mưu HĐND tỉnh Nghị quyết về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	3.15. Xây dựng dự thảo. 3.16. Tổ chức lấy ý kiến, thẩm định theo quy định. 3.17. Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo, trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành.	Dự thảo Nghị quyết	Phòng XD, KT & TDTHPL	Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 7/2023	Đang thực hiện
		2.9. Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 2019 - 2023	3.18. Xây dựng văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác hệ thống hóa. 3.19. Triển khai rà soát, hệ thống hóa theo quy định.	- Văn bản hướng dẫn; - Tập hợp các Nghị quyết, Quyết định; - Văn bản được rà soát; - Danh mục văn bản theo mẫu. - Báo cáo, công bố, đăng tải kết quả hệ thống	Phòng XD, KT & TDTHPL	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; Văn phòng UBND tỉnh	Từ tháng 01/2023 đến 20/3/2024	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chi tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
				hóa. - Tổng hợp kết quả hệ thống hóa.				
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG							
1	1.1. Góp ý, thẩm định dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh.	2.1. Góp ý, thẩm định kịp thời, chất lượng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế.	3.1. Thực hiện góp ý, thẩm định văn bản QPPL theo đúng quy định.	- Công văn góp ý; - Báo cáo thẩm định.	Phòng XD, KT & TDTHPL	Văn phòng Sở	Sau khi nhận được văn bản đề nghị góp ý, thẩm định	Chưa thực hiện
2	1.2. Thực hiện quy trình đánh giá tác động đối với dự thảo văn bản QPPL do Sở chủ trì soạn thảo có quy định về TTHC (nếu có)	2.2. Xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND hoặc Quyết định UBND có quy định TTHC	3.2. Triển khai đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ TTHC; lấy ý kiến Văn phòng UBND tỉnh về TTHC.	Biểu mẫu đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ TTHC	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Phòng XD, KT & TDTHPL	Năm 2023	Chưa thực hiện (do chưa phát sinh)
3	1.3. 90% TTHC nội bộ giữa Sở Tư pháp và các cơ quan hành chính nhà nước khác được rà soát, công bố, công khai về Danh mục và	2.3. Thống kê, rà soát TTHC nội bộ; Xây dựng Kế hoạch rà soát TTHC nội bộ của Sở.	3.3. Tiến hành triển khai rà soát và cắt giảm quy định liên quan đến TTHC nội bộ. 3.4. Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC, Quyết định phê duyệt	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Quý I, II năm 2023	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	Quy trình nội bộ.							
4	1.4. 100% quyết định công bố Danh mục và quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được xây dựng, soát xét, công bố, công khai kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành.	2.4. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC chính xác, kịp thời, đảm bảo đúng quy định.	3.5. Xây dựng dự thảo Quyết định công bố; 3.6. Gửi lấy ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ; 3.7. Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện dự thảo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ban hành. 3.8. Cập nhật, đăng tải TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng bộ về Cổng DVC của tỉnh.	Quyết định công bố TTHC	Văn phòng Sở	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	Thường xuyên	Đang thực hiện
5	1.5. Tối thiểu 70% hồ sơ Sở Tư pháp tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được số hóa và tối thiểu 70% hồ sơ được đính kèm kết quả giải quyết TTHC (đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng) trên phần mềm Hành	2.5. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.	3.9. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp		Thường xuyên	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	chính công.							
6	1.6. Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 25 phút/1 lượt giao dịch	2.6. Thời gian chờ đợi trung bình của 1 lượt giao dịch dưới 25 phút.	3.10. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của công chức ở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để hướng dẫn tốt người dân, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ; rèn luyện kỹ năng, trình độ chuyên môn để tiếp nhận hồ sơ nhanh chóng, đầy đủ, chính xác.	Kết quả đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Thường xuyên	Đang thực hiện
			3.11. Triển khai Bộ công cụ kiểm đếm thời gian chờ đợi của người dân, tổ chức sau khi tỉnh xây dựng.					
			3.12. Ban hành và triển khai Kế hoạch đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân.	Kế hoạch, Phiếu khảo sát	Văn phòng Sở	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Hàng quý	Đã ban hành Kế hoạch và triển khai phát phiếu khảo sát quý I/2023

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
7	1.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đạt tối thiểu 90%.	2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về kết quả giải quyết TTHC của Sở.	<p>3.13. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết khác của công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>3.14. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của ngành.</p> <p>3.15. Tham mưu công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời.</p> <p>3.16. Cử công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tham gia đầy đủ các lớp tập huấn liên quan đến kỹ năng, nghiệp vụ, nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.</p>	Kế hoạch, Quyết định, Công văn	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Thường xuyên	Đang triển khai thực hiện
9	1.9. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực	<p>2.8. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC.</p> <p>2.9. Đẩy mạnh chứng thực điện tử.</p> <p>2.10. Kết nối chia sẻ các dữ liệu dùng chung đảm bảo an toàn thông tin, hiệu quả.</p>	<p>3.17. Ban hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn chứng thực điện tử; Tăng cường kiểm tra công tác này tại cơ sở.</p> <p>3.18. Kiểm tra danh tính số và hỗ trợ, hướng dẫn mở tài khoản danh tính số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch</p>	<p>Công văn, Kế hoạch, Thông báo, Kết luận kiểm tra;...</p> <p>Người dân được mở Tài khoản Danh tính số trên</p>	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Thường xuyên	Đang triển khai thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	hiện thành công TTHC trước đó mà Sở Tư pháp đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, số liệu đã được Sở kết nối, chia sẻ.		vụ công Quốc gia.	Dịch vụ công Quốc gia				
			3.19. Thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	Tỷ lệ hồ sơ được số hóa				
10	1.10. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo Sở với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan đến người dân, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở theo quy định (phần đầu ít nhất từ 02 đến 03 cuộc trong năm).	2.13. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn.	3.20. Xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung theo Kế hoạch.	Kế hoạch; Giấy mời; Thông báo	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Năm 2023	Chưa thực hiện
11	1.11. Tối thiểu 50% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán	2.14. Ứng dụng hiệu quả việc thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC.	3.21. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến. 3.22. Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến	- Biểu mẫu rà soát thống kê; - Công văn đề xuất TTHC triển khai trực tuyến.	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 40% trở lên.		khi thực hiện TTHC tại Sở.	- Văn bản hướng dẫn, tuyên truyền.				
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	1.1. Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp	2.1. Rà soát, sắp xếp các Phòng chuyên môn thuộc Sở đảm bảo đúng quy định.	3.1. Luân chuyển 01 Phó Trưởng phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp sang đơn vị sự nghiệp hoặc không bổ nhiệm lại năm 2023. 3.2. Sắp xếp tổ chức bên trong của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh. 3.3. Rà soát chức năng, nhiệm vụ của Sở và các đơn vị sự nghiệp, từ đó sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật.	Quyết định	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở; Sở Nội vụ	Thường xuyên	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
2	1.2. Đảm bảo giám 01 biên chế công chức, 02 biên chế viên chức (01 viên chức Phòng Công chứng số 1; 01 viên chức Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh).	2.3. Tăng tỷ lệ tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.	3.5. Đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của 03/04 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. 3.6. Nghiên cứu các giải pháp để tăng khả năng cạnh tranh của các đơn vị sự nghiệp.	Đề án, Quyết định, pháp giải	Phòng Công chứng số 1, số 2; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.1. Phân đấu 10% công chức, viên chức trẻ của Sở giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác, hướng tới mục tiêu lãnh đạo Sở dưới 40 tuổi trong các nhiệm kỳ tới giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông	2.1. Tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ theo chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trong đó tập trung vào bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức hội nhập quốc tế của tỉnh; Đề xuất, đăng ký cho cán bộ trẻ trong diện quy hoạch đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài (nếu thuộc nhóm ngành tỉnh cần).	3.1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho công chức, viên chức.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Quý I/2023	Đã hoàn thành
			3.2. Cử công chức, viên chức tham gia lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức hội nhập quốc tế theo Kế hoạch, văn bản hướng dẫn của tỉnh.	Công văn, Quyết định	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo Kế hoạch của tỉnh, văn bản của Sở Nội vụ	Chưa thực hiện
			3.3. Đề xuất, đăng ký cho cán bộ trẻ đi đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.	Quyết định	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo văn bản của Sở Nội vụ	Chưa thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	dụng khác.							
2	1.2. Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của Sở và cơ cấu ngạch công chức sau khi Bộ Tư pháp ban hành Khung vị trí việc làm ngành Tư pháp.	2.2. Rà soát, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm của Sở và cơ cấu ngạch công chức sau khi Bộ Tư pháp ban hành Khung vị trí việc làm ngành Tư pháp đảm bảo quy định.	3.4. Xây dựng, gửi Sở Nội vụ thẩm định, cho ý kiến đối với các Đề án vị trí Sở xây dựng.	Công văn, dự thảo Đề án.	Văn phòng Sở; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
3	1.3. Từ 85% trở lên công chức, viên chức thuộc Sở được bố trí công việc theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm.	2.3. Bố trí công chức, viên chức theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm.	3.5. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp. 3.6. Thường xuyên rà soát, cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tiêu chuẩn chức danh; Thực hiện luân chuyển, điều động công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, khung năng lực vị trí việc làm đảm nhiệm.	- Dự thảo Đề án Vị trí việc làm; - Quyết định.	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.1. 100% đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được giao quyền tự chủ tài	2.1. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xây dựng phương án tự chủ tài chính.	3.1. Đôn đốc, hướng dẫn.	Công văn, ý kiến chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Sở Tài	Quý I/2023	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ giai đoạn 2023 - 2025.	2.2. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.	3.2. Trình Sở Tài chính cho ý kiến; Tổng hợp, hoàn thiện phương án tự chủ, trình Giám đốc Sở ban hành	Công văn; Quyết định		chính		
2	1.2. Sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.	2.3. Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định.	3.3. Rà soát, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có). 3.4. Thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Phương án Phương án được thực hiện	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Năm 2023	Chưa thực hiện
3	1.3. Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3.	2.4. Đơn đốc 03/04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc xây dựng phương án tự chủ tài chính. 2.5. Trình Sở Tài chính thẩm định phương án tự chủ tài chính của các đơn vị.	3.5. Đơn đốc, hướng dẫn. 3.6. Trình phương án tự chủ đề Sở Tài chính thẩm định, cho ý kiến. 3.7. Tổng hợp, hoàn thiện phương án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.	Công văn; Phương án tự chủ	Văn phòng Sở	Phòng Công chứng số 1, số 2, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh	Quý I/2023	Đang thực hiện
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
A	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị							
1	1.1. Hoàn thành việc kết nối mạng truyền số	2.1. Thực hiện kết nối các CSDL chuyên ngành vào nền tảng LGSP của tỉnh.	3.1. Triển khai vận hành có hiệu quả nền tảng LGSP của tỉnh; kết nối, tích hợp các	Vận hành có hiệu quả nền tảng LGSP	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin	Chưa thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.		CSDL chuyên ngành.	của tỉnh		thuộc Sở	và Truyền thông	
		2.2. Tham gia triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh.	3.2. Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.	Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Chưa thực hiện
2	1.2. 100% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của Sở được thực hiện trực tuyến trên hệ thống liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	2.3. Tiếp tục triển khai thí điểm, vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	3.4. Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.	Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; triển khai báo cáo trực tuyến.	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh	Chưa thực hiện
3	1.3. Từng bước thực hiện hoạt động kiểm tra	2.4. Từng bước thực hiện hoạt động kiểm tra của Sở thông qua môi trường số và	3.5. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện hoạt động kiểm tra của Sở thông qua môi	Văn bản	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin	Chưa thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	của Sở thông qua môi trường số và hệ thống thông tin mà Sở quản lý.	hệ thống thông tin mà Sở quản lý.	trường số và hệ thống thông tin mà Sở quản lý.			thuộc Sở	và Truyền thông	
			3.6. Tổ chức thực hiện thử nghiệm (nếu được chọn là đơn vị thử nghiệm).	Thực hiện thử nghiệm công tác kiểm tra trực tuyến.				
4	1.4. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.	2.6. Thực hiện các nhiệm vụ triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia theo hướng dẫn.	3.7. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.	Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Chưa thực hiện
5	1.5. 80% công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ; cán bộ phụ trách công nghệ thông tin được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nhận thức, kỹ	2.7. Nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ công chức, viên chức của Sở đáp ứng yêu cầu hoạt động.	3.8. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng hoặc khuyến khích tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin.	Công văn; Ý kiến chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Năm 2023	Chưa thực hiện
		2.8. Nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ phụ trách CNTT.	3.9. Cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của Sở tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số.	Công văn, Quyết định	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo Kế hoạch của Sở Thông tin và Truyền thông	Chưa thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyên đổi số.							
6	1.6. Tuyên truyền về chuyên đổi số trên địa bàn tỉnh	2.9. Người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, từ đó tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh.	3.10. Đăng tải các tin, bài về chuyên đổi số trên Cổng Thông tin điện tử, Bản tin tư pháp, mạng xã hội và một số phương tiện truyền thông;...	Các hình thức tuyên truyền	Văn phòng Sở; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
7	1.7. 100% TTHC của Sở đủ điều kiện được đưa vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ trực	2.10. Tăng tỷ lệ cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	3.11. Rà soát, ban hành Quyết định công bố dịch vụ công trực tuyến của Sở.	Quyết định công bố	Văn phòng Sở	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Thường xuyên	Đang thực hiện
			3.12. Cập nhật dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.	Dịch vụ công được đăng tải, cập nhật	Văn phòng Sở	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Thường xuyên	Đang thực hiện
			3.13. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng, khai thác dịch vụ công trực tuyến.	Công văn tuyên truyền	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
			3.14. Triển khai rộng rãi ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó	Các hình thức thanh toán không	Phòng Hành chính và	Văn phòng Sở	Năm 2023	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	tuyển; 60% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.		có thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC.	dùng tiền mặt	Bổ trợ tư pháp			
8	1.8. Tiếp tục thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bố trí nguồn lực để bổ sung trang thiết bị, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đã được phê duyệt.	2.11. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	3.15. Tiếp tục thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Hệ thống thông tin theo cấp độ	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
		2.12. Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin.	3.15. Bổ sung trang thiết bị, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đã được phê duyệt.	Bảo đảm cho các hạ tầng thông tin của Sở đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, quy định về trang thiết bị, nghiệp vụ an toàn thông tin theo cấp độ.	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
		2.13. Triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và hệ thống phòng, chống mã độc tập trung.	3.16. Triển khai các nội dung về bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và hệ thống phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung tỉnh Hà Tĩnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.	Bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp và hệ thống phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
				sẽ thông tin với hệ thống tập trung tỉnh Hà Tĩnh				
B	Áp dụng ISO trong hoạt động nội bộ của đơn vị							
1	1.1. Cơ quan Sở và 100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001: 2015.	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Hệ thống ISO đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	Văn phòng Sở; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Các Phòng chuyên môn thuộc Sở	Thường xuyên	Đang thực hiện
2	1.2. 100% Quyết định công bố Danh mục, quy trình nội bộ TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được thẩm định trước khi ban hành.	2.2. Hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	3.2. Trình Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, cho ý kiến đối với dự thảo Quyết định công bố của ngành.	Công văn; Dự thảo Quyết định công bố	Văn phòng Sở	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	Năm 2023	Đang thực hiện
3	1.3. Xây dựng quy trình nội bộ giữa Sở Tư pháp và các cơ quan hành chính nhà nước khác đáp	2.3. Tham gia xây dựng quy trình nội bộ giữa Sở Tư pháp và các cơ quan hành chính nhà nước khác đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001: 2015, điện tử hóa	3.3. Tổ chức triển khai xây dựng thành quy trình nội bộ.	Các quy trình nội bộ dùng chung.	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ	Đang thực hiện

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu/ Nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
	ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015, điện tử hóa 30% số quy trình đã xây dựng.	30% số quy trình đã xây dựng.						
4	1.4. Thí điểm xây dựng và áp dụng hệ thống ISO điện tử (nếu được lựa chọn thí điểm).	2.4. Xây dựng và áp dụng ISO điện tử tại đơn vị.	3.4. Triển khai tổ chức xây dựng mô hình điểm áp dụng ISO điện tử.	Mô hình điểm áp dụng ISO điện tử	Văn phòng Sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa thực hiện
5	1.5. Đảm bảo 25% các đơn vị thuộc Sở áp dụng HTQLCL được kiểm tra, đánh giá trong năm.	2.5. Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 tại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.	3.5. Lòng ghép kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong các cuộc kiểm tra cải cách hành chính hoặc kiểm tra công vụ	03 đơn vị được kiểm tra	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2023	Chưa thực hiện
6	1.6. Đảm bảo cán bộ lãnh đạo, cán bộ đầu mối của Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính.	2.6. Tham gia đào tạo/tập huấn nghiệp vụ về ISO hành chính.	3.6. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo do Trung ương, tỉnh tổ chức.	Công văn	Văn phòng Sở	Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở	Theo Kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa thực hiện

